

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Thiết

Ông Nguyễn Viết Tác

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Khuyên – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/HNGĐST- QĐ ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Th, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Chu Văn H, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Chu Văn H năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại thôn Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Từ năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H có hành vi ngoại tình, dù tôi đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H không chấm dứt mà còn uống rượu về và có hành vi bạo lực với tôi. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân chúng tôi không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Chu Văn H.

- Về con chung: Tôi và anh Chu Văn H có 01 (Một) con chung tên là Chu Khánh H, sinh ngày 25/6/2011. Hiện nay con sống cùng tôi và học tập tại trường THCS H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con vì hiện nay con đang ở với tôi, tôi đảm bảo nuôi dưỡng con được trong điều kiện tốt. Con cũng có nguyện vọng được tôi nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Chu Văn H không có mặt mà chỉ có đơn xin quyền được nuôi con đề ngày 05/6/2024 gửi đến Tòa án trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H xác nhận đã kết hôn với chị Th vào năm 2010, đồng thời xác nhận việc anh và chị Th có mâu thuẫn vợ chồng, tình cảm rạn nứt và hiện nay anh và chị Th đang ly thân.

- Về con chung: Anh H xác nhận anh và chị Th có 01 (Một) con chung tên là Chu Khánh H, sinh ngày 25/6/2011. Anh H trình bày nguyện vọng xin được quyền nuôi cháu Chu Khánh H nếu vợ chồng ly hôn, lý do anh đưa ra là chị Th làm công nhân theo ca thời gian không ổn định, thu nhập thấp và không có nhà ở phải đi thuê trọ nên không đảm bảo cho việc chăm sóc con. Còn anh H hiện cũng đi làm công ty, có thu nhập, có nhà ở, có đất đai và có bố mẹ để anh hỗ trợ việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không đề cập đến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không đề cập.

Ngoài ra anh Chu Văn H không trình bày gì thêm.

Do các bên đương sự không tự thỏa thuận, thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Chị Dương Thị Th đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm về những vấn đề của vụ án giống như lời khai trong quá trình tham gia tố tụng.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định, không có mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Th. Cụ thể:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 BLTTDS; Điều 56; Điều 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Th; Về con chung: Giao con chung Chu Khánh H, sinh ngày 25/6/2011 cho chị Dương Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Chu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Th khởi kiện xin ly hôn với anh Chu Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 30 tháng 7 năm 2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự (bị đơn anh Chu Văn H không có mặt tại địa phương do đó đã được tổng đạt và niêm yết theo quy định). Ngày 14 tháng 8 năm 2024 Tòa án đã tiến hành hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Dương Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị Dương Thị Th đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Chu Văn H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 25/8/2010. Chị Th và anh H có quá trình tìm hiểu nhau trước và đi đến hôn nhân, việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống từ năm 2017 giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H ngoại tình và sa vào rượu chè, đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân hai người không ai quan tâm đến ai, hiện nay chị Th và anh H không còn chung sống dưới một mái nhà. Chị Th xác định có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và có nguyện vọng ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của chị Th và anh H. Thông qua việc xác minh, bà Nông Thị H và ông Chu Văn T (Là bố và mẹ của anh Chu Văn H) xác nhận chị Th và anh H có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân được một thời gian dài và anh H cũng nhất trí ly hôn với chị Th. Trong văn bản gửi đến Tòa án, anh H cũng khẳng định tình cảm vợ chồng rạn nứt và hiện nay đã ly thân với chị Th. Như vậy có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị Th và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị Th đề nghị giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được HĐXX xem xét, chấp nhận.

- Về con chung: Chị Dương Thị Th và anh Chu Văn H có 01 (Một) con chung tên là Chu Khánh H, sinh ngày 25/6/2011. Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang sinh sống với chị Th và học tập tại trường THCS H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Khánh H cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có đơn đề nghị gửi đến Tòa án trình bày nguyện vọng xin được quyền nuôi cháu Chu Khánh H nếu vợ chồng ly hôn, anh H trình bày do chị Th làm công nhân theo ca thời gian không ổn định, thu nhập thấp và không có nhà

ở phải đi thuê trọ nên không đảm bảo cho việc chăm sóc con. Còn anh H hiện cũng đi làm công ty, có thu nhập, có nhà ở, có đất đai và có bố mẹ để anh hỗ trợ việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Cháu Chu Khánh H có nguyện vọng được ở với chị Dương Thị Th.

HĐXX xét nguyện vọng của các bên thấy, anh H có nguyện vọng được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã tiến hành thu thập tài liệu từ phía UBND xã P và xác định hiện nay anh Chu Văn H không có tài sản riêng nào tại địa phương (như đất đai..) đứng tên Chu Văn H. Chị Th hiện có thu nhập ổn định từ công việc làm công nhân tại khu công nghiệp Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mức lương bình quân khoảng 7- 8.000.000 đồng/ 1 tháng, ngoài ra chị Th có những tài sản riêng như 01 (Một) quyển sổ tiết kiệm tại Ngân hàng A, xe máy, tài khoản ngân hàng ... đồng thời chị Th là người đang trực tiếp ở cùng, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, có thời gian thường xuyên gần gũi, chăm lo cho con về vật chất và tinh thần. Nguyện vọng của chị Th phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Do đó, để duy trì sự ổn định môi trường sống, học tập, đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được tốt nhất thì HĐXX xét thấy việc giao cháu Chu Khánh H cho chị Dương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị Th không đề nghị và giữa các đương sự không có thỏa thuận khác do đó HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th được ly hôn anh Chu Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Chu Khánh H, sinh ngày 25/6/2011 cho chị Dương Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Anh Chu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Dương Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003292 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Dương Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án Hôn nhân gia đình.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười năm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CDồn 02
- THADS huyện CDồn 01
- UBND xã Phương Viên 01
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Ngọc Anh

